

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2020/HSST
Ngày 17 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vàng Seo Say;

2. Ông: Hoàng Xuân Phú;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Duy L**; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1988; Nơi sinh: Xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Linh Đức, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Nơi ở: Tổ 1, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Con ông: Lê Huy Ứng và bà: Nguyễn Thị Lan. Vợ: Đoàn Thị Thu Thủy. Con: Có 02 (hai) con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016. Nhân thân: Năm 2004 bị cáo Lê Duy L bị khởi tố điều tra về tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, sau đó cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do bị cáo ở tuổi chưa thành niên, để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Năm 2013 bị cáo Lê Duy L bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai đến ngày 11/4/2014 đã chấp hành xong.

Bị cáo Lê Duy L bị bắt, tạm giữ ngày 06/5/2020, tạm giam ngày 09/5/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/5/2020, Lê Duy L đang ở nhà tại tổ 1 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát thì có một người đàn ông đến gọi và bán cho Lê Duy L 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen bên trong là chất bột khô màu trắng vón cục với giá 440.000 (bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng. Sau khi mua được gói ma túy Lê Duy L cầm vào nhà dùng móng tay chia nhỏ số ma túy vừa mua được thành 08 phần, dùng các mảnh giấy gói lại được 08 gói nhỏ và cất giấu ở trong túi quần của mình đang mặc. Từ ngày 01/5/2020 đến ngày 05/5/2020 mỗi ngày Lê Duy L lấy một gói ma túy ra sử dụng, đến ngày 06/5/2020 thì còn 03 (ba) gói Lê Duy L vẫn cất giấu ở trong túi quần bên phải phía trước mình đang mặc. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/5/2020 Lê Duy L đi bộ từ nhà đến Bệnh viện đa khoa huyện Bát Xát để uống thuốc Methadone, khi đang đi ở đường tỉnh lộ 156, thuộc tổ 1 thị trấn Bát Xát thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện Lê Duy L có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Lê Duy L khai nhận đang cất giấu ma túy trong người, tổ công tác yêu cầu Lê Duy L về Công an thị trấn Bát Xát để làm việc. Tại Công an thị trấn Bát Xát, Lê Duy L đã tự giác lấy từ túi quần bên phải mình đang mặc ra 03 gói giấy bên trong là chất bột khô màu trắng vón cục (Lê Duy L khai nhận là các gói Hêrôin của Lê Duy L cất giấu để sử dụng), Tổ Công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Duy L và thu giữ tang vật gồm 03 gói ma túy và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, cùng ngày tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Duy L thu giữ 01 chứng minh nhân dân tên Lê Duy L.

Ngày 06/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy đối với số ma túy đã thu giữ của Lê Duy L.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 06/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 03 (ba) gói, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục có tổng khối lượng là 0,12 (không phẩy mười hai) gam, trích mẫu 0,06 (không phẩy không sáu) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,06 (không phẩy không sáu) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Kết luận giám định về ma túy số 93/GĐMT ngày 08/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,12 (không phẩy mười hai) gam chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Lê Duy L ngày 06/5/2020 là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Quá trình điều tra Lê Duy L khai nhận: Lê Duy L khi đi uống thuốc methanol có nói với một người đàn ông tên Sỹ ở xã Quang Kim là muốn mua ma túy để sử dụng, Sỹ bảo với Lê Duy L là sẽ giới thiệu một người có ma túy đến bán cho Lê Duy L, ngày 01/5/2020, Lê Duy L đang ở nhà thì có một người đàn ông đến gặp Lê Duy L và bán cho Lê Duy L 01 (một) gói ma túy và từ ngày 01/5/2020 đến ngày 05/5/2020, Lê Duy L đã chia nhỏ gói ma túy mua được ra thành 8 phần và đã sử dụng hết 05 phần. Do Lê Duy L không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của hai người đàn ông này, chỉ có duy nhất lời khai của Lê Duy L nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lê Duy L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 1 (một) năm đến 1 (năm) 3 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,06 (không phẩy không sáu) gam Heroine còn lại sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo 1 (một) năm tù.

Tại phiên Tòa bị cáo Lê Duy L thành khẩn khai báo, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Như vậy Lê Duy L do nghiện ma túy, đang uống thuốc methanol, khi đi uống thuốc methanol có nói với một người đàn ông tên Sỹ ở xã Quang Kim là muốn mua ma túy để sử dụng, ngày 01/5/2020, Lê Duy L đang ở nhà thì có một người đàn ông đến gặp Lê Duy L và bán cho Lê Duy L 01 (một) gói ma túy với giá 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,12 (không phẩy mười hai) gam Heroine. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Quá trình điều tra Lê Duy L còn khai nhận đã 02 (hai) lần mua ma túy của một người đàn ông tên Đồng Văn Sơn, mỗi lần mua 1.000.000 (một triệu) đồng tiền ma túy và Lê Duy L đã hai lần bán số ma túy đó cho một người đàn ông tên Kìn, số ma túy còn lại Lê Duy L đã một mình sử dụng hết, do Lê Duy L không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Năm 2004 bị cáo bị khởi tố điều tra về tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 231 Bộ luật hình sự) sau đó cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do bị cáo ở tuổi chưa thành niên. Năm 2013 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai đến ngày 11/4/2014 đã chấp hành xong, đối với tiền sự này bị cáo đã được xóa. Lê Duy L là người thường xuyên sử dụng chất ma túy. Như vậy bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có khai là mẹ Nguyễn Thị Lan được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giáo dục, nhưng bị cáo không chứng minh được. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với quan điểm của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông tên Sỹ, ở xã Quang Kim, bị cáo gặp khi đi uống thuốc methanol, Sỹ bảo với Lê Duy L là sẽ giới thiệu một người có ma túy đến bán cho Lê Duy L, ngày 01/5/2020, Lê Duy L đang ở nhà thì có một người đàn ông đến gặp Lê Duy L và bán cho Lê Duy L 01 (một) gói ma túy. Do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của hai người đàn ông này, chỉ có duy nhất lời khai của Lê Duy L nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG, có gắn 02 thẻ sim thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã chứng minh làm rõ chiếc điện thoại là của Đoàn Thị Thu Thủy là vợ của bị cáo, không phải vật chứng của vụ án, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho Đoàn Thị Thu Thủy là đúng quy định. Còn 01 chứng minh nhân dân tên Lê Duy L thu giữ trong quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, chị Đoàn Thị Thu Thủy thay mặt Lê Duy L nhận lại chứng minh thư.

Đối với 0,06 (không phải không sáu) gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định. Đây là vật chứng của vụ án căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Điều luật quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Duy L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Xử phạt bị cáo Lê Duy L 1 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06 tháng 5 năm 2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,06 (không phải không sáu) gam Heroine được đựng trong một bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu của Lê Duy L ngày 06/5/2020 tại tổ 7, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”

3. Án phí: Bị cáo Lê Duy L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Bị cáo;
- Công an H. Bát Xát (2);
- THA DS;- THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

